TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thùy T, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Vũ L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).
Hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-7-2019, nguyên đơn là chị Trần Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L tự nguyện chung sống với nhau năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về tài sản chung: Nữ trang gia đình hai bên cho trong ngày cưới hiện nay còn lại 15 chỉ vàng 24k, anh L đang quản lý. Khi ly hôn, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 06-8-2019, anh Lê Vũ L trình bày: Anh L thống nhất với chị T về thời điểm tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thường đi chơi với bạn về khuya, tự quyết định mọi việc theo ý mình; chi xài hoang phí, không có chí hướng làm ăn và có thành kiến với gia đình bên chồng. Nay anh L đồng ý ly hôn với chị T.

Anh L thống nhất xác định: Trong thời gian chung sống, không có con chung và không có nợ người khác. Đối với tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên anh không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016. Tuy chị T và anh L xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung và nợ chung: Chị T và anh L thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14 và 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L là vợ chồng.

- Tài sản chung: Chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 16 tháng 7 năm 2019, chị T đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0004485 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thùy T và anh Lê Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út